

Số: 43/2021/QĐST-HNGĐ

Yên Định, ngày 17 tháng 3 năm 2021.

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 153/2020/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2021 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về tài sản chung khi ly hôn*”, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà **HTQ** - Sinh năm: 1959

Địa chỉ: Thôn S, xã L, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn*: Ông **TVO** - Sinh năm: 1959

Địa chỉ: Thôn S, xã L, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người có QLNVLQ*: Bà **HTV**, sinh năm 1954

Địa chỉ: Thôn Q, xã L, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 59, 62 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 26, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 3 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09/3/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà HTQ và ông TVO.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà HTQ và ông TVO.

- *Về con chung*: Bà HTQ và ông TVO thống nhất thỏa thuận: Vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung*: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn như sau:

\* Bà HTQ được chia  $\frac{1}{2}$  diện tích đất của vợ chồng, bằng 228 m<sup>2</sup>, tại thửa đất số 296, tờ bản đồ số 43, theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số CN 119652 do UBND huyện Yên Định cấp ngày 18/5/2018 (*Địa chỉ: Thôn S, xã L, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa*), trị giá 171.000.000đ. Vị trí đất được xác định: Phía Bắc giáp đường tỉnh lộ 518C, có chiều dài 11,3m; phía Nam giáp đất đồi, có chiều dài 11,8m, phía Đông giáp phần đất ông TVO được chia, có chiều dài 19,7m; phía Tây giáp đất nhà anh Đỗ Đăng Hùng, có chiều dài 19,7m. (*Có sơ đồ đất kèm theo*).

Bà HTQ được sở hữu các tài sản gắn liền với đất được chia gồm: 01 nhà bếp (*nhà ngang*) diện tích 18m<sup>2</sup>, trị giá 8.000.000đ; 01 bán bình nấu ăn diện tích 18m<sup>2</sup>, trị giá 1.400.000đ; 01 cây xoan trị giá 165.000đ; 01 cây lộc vừng trị giá 340.000đ; 01 cây dổi trị giá 180.000đ; 02 cây cau trị giá 590.000đ, 02 cây vải 900.000đ, 01 cây nhãn trị giá 450.000đ.

Tổng giá trị tài sản bà HTQ được hưởng là 183.000.000đ (*Một trăm tám mươi ba triệu đồng*).

\* Ông TVO được chia  $\frac{1}{2}$  diện tích đất còn lại của vợ chồng bằng 228 m<sup>2</sup>, tại thửa đất số 296, tờ bản đồ số 43, theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số CN 119652 do UBND huyện Yên Định cấp ngày 18/5/2018 (*Địa chỉ: Thôn S, xã L, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa*), trị giá 171.000.000đ. Vị trí đất được xác định: Phía Bắc giáp đường tỉnh lộ 518C, có chiều dài 11,3m; phía Nam giáp đất đồi, có chiều dài 11,8m, phía Đông giáp phần đất được quy hoạch làm đường thôn, có chiều dài 19,7m; phía Tây giáp phần đất bà HTQ được chia, có chiều dài 19,7m. (*Có sơ đồ đất kèm theo*).

Ông TVO được sở hữu các tài sản gắn liền với đất được chia gồm: 01 nhà cấp 4 ba gian, xây dựng năm 2000 (hiện nay ông TVO đang ở và sinh hoạt) diện tích 41,57m<sup>2</sup>, trị giá 9.500.000đ; 01 sân gạch xi măng diện tích 38,3m<sup>2</sup>, trị giá 1.000.000đ; 01 giếng đào năm 2004, giá trị còn lại 740.000đ; 02 cây xoan trị giá 330.000đ; 01 cây mít trị giá 700.000đ; 01 cây trứng gà trị giá 120.000đ; 01 cây na trị giá 200.000đ; 01 cây vải trị giá 450.000đ; 80 cây chuối trị giá 800.000đ. Tổng giá trị tài sản ông TVO được hưởng là 184.840.000đ (*Một trăm tám mươi bốn triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng*).

Bà HTQ và ông TVO được quyền yêu cầu các cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất đối với các tài sản được chia.

- *Về công nợ*: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đình chỉ yêu cầu của bà HTQ đối với khoản nợ của bà HTV, do bà HTQ không yêu cầu giải quyết nữa và bà HTV đã tự nguyện cho, không yêu cầu gì về khoản nợ này.

- *Về án phí*: Miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm và án phí chia tài sản chung cho bà HTQ và ông TVO vì thuộc đối tượng người cao tuổi và hộ cận nghèo.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Chi cục THADS huyện Yên Định;
- Nơi ĐKKH: UBND xã V, huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Xuân Hoàng**